

VAI TRÒ CỦA HỘI NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thu Huyền¹, Nguyễn Thị Hợi², Nguyễn Văn Phơ³, Hà Thị Hồng Yến⁴, Nguyễn Thị Lý^{1*}

¹*Khoa Kinh tế và Quản lý, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*
²*Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội*
³*Ban Quản lý đào tạo, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*
⁴*Khoa Khoa học xã hội, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: nguyenly@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 17.03.2025

Ngày chấp nhận đăng: 11.07.2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm phân tích vai trò của Hội Nông dân trong việc phát triển kinh tế hộ trên địa bàn thị xã Sơn Tây. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả và thống kê mức độ biến động hiện tượng kinh tế - xã hội dựa vào nguồn dữ liệu kết hợp giữa dữ liệu thứ cấp và sơ cấp. Trong đó, dữ liệu thứ cấp thu thập từ các báo cáo hoạt động của Hội và tài liệu công bố liên quan. Dữ liệu sơ cấp thu thập từ phỏng vấn sâu cán bộ Hội cấp huyện, cấp xã và khảo sát 96 hội viên. Kết quả cho thấy Hội Nông dân đóng vai trò tích cực thông qua các hoạt động như: tổ chức 343 lớp tập huấn kỹ thuật và 41 lớp đào tạo nghề cho hơn 22.300 hội viên, hỗ trợ 20 mô hình sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Hội cũng đã giúp thành lập các hợp tác xã và tổ hợp tác, hỗ trợ vay vốn từ quỹ Hỗ trợ nông dân và các tổ chức tín dụng, qua đó tạo ra nhiều mô hình kinh tế bền vững. Tuy nhiên, vai trò của Hội còn hạn chế do một số cán bộ chưa đủ năng lực chuyên môn, nguồn lực tài chính còn hạn chế, bất cập trong chính sách bố trí và phụ cấp cho cán bộ Hội. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Hội trong thời gian tới.

Từ khóa: Hội Nông dân, kinh tế hộ, thị xã Sơn Tây

Role of the Farmers' Union in Household Economic Development in Son Tay Town, Hanoi City

ABSTRACT

This study aimed to analyze the role of the Farmers' Union in promoting household economic development in Son Tay town. The research employed descriptive statistical and statistical analysis of the variability in socio-economic phenomena using both primary and secondary data. Secondary data were collected from the Union's activity reports and relevant published documents. Primary data were obtained through in-depth interviews with Union officials at the district and commune levels, as well as survey of 96 union members. The findings indicate that the Farmers' Union played an active role through the following activities: technical vocational training, support for applying scientific and technological advancements, establishment of cooperatives and cooperative groups, facilitating access to loans from the Farmers' Support Fund and other credit institutions, thereby creating several sustainable economic models. However, the role of the Farmers' Union in Son Tay Town remained limited due to insufficient professional capacity of some staff members, constrained financial resources, and inadequacies in the policies related to staff placement and allowances. The study proposed several solutions to enhance the Union's role in the coming period.

Keywords: Farmers' union, household economy, Son Tay town.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hội Nông dân và các tổ chức nông dân trên

thế giới ra đời trong bối cảnh thay đổi kinh tế, xã hội và chính trị với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho nông dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của

nền nông nghiệp. Các tổ chức này giúp nâng cao đời sống vật chất của nông dân, đồng thời thúc đẩy sự thay đổi chính sách và cải cách trong lĩnh vực nông nghiệp ở các quốc gia (Cox & cs., 1991; Ambrose, 2013). Hội Nông dân giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế hộ thông qua nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ kỹ thuật canh tác, thúc đẩy sản xuất bền vững (Gray, 2005), kết nối tín dụng và thị trường (Mwonge & Naho, 2021). Các nghiên cứu cho thấy, Hội có thể giúp nông dân tiếp cận kiến thức, vốn vay và đầu ra nông sản, đặc biệt với nhóm nông hộ quy mô nhỏ và thu nhập thấp (Shivakoti & Thapa, 2005; Mwonge & Naho, 2021). Đồng thời, hiệu quả hoạt động của Hội còn phụ thuộc vào trình độ cán bộ, sự tham gia của hội viên và khả năng thích ứng với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương (Shivakoti & Thapa, 2005).

Tại Việt Nam, Hội Nông dân cũng đóng vai trò quan trọng, với lịch sử hình thành và phát triển gắn liền với quá trình đổi mới nông nghiệp và nông thôn. Hội Nông dân Việt Nam ra đời năm 1930 và đến nay vai trò của Hội vừa là bảo vệ quyền lợi của nông dân vừa đóng vai trò quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp hiện đại, phát triển nông thôn, cải thiện sinh kế, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hội Nông dân cũng tham gia vào các chương trình hợp tác quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam và hỗ trợ hội viên tiếp cận các thị trường quốc tế (Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, 2024).

Thị xã Sơn Tây, Hà Nội, có diện tích đất nông nghiệp là 3.581ha, chiếm khoảng 31,5% diện tích đất tự nhiên. Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp chiếm khoảng 11% trong tổng giá trị sản xuất của Thị xã (Phòng Kinh tế thị xã Sơn Tây, 2024). Đặc điểm sản xuất nông nghiệp của thị xã hiện nay vẫn là sản xuất quy mô nhỏ, lao động có tay nghề chiếm tỷ lệ thấp, năng suất lao động chưa cao. Do đó, đời sống của người dân tuy đã được cải thiện nhưng nhìn chung còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Hội Nông dân thị xã Sơn Tây có 12 hội cơ sở với tổng số hội viên năm 2023 là 14.461 người. Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Sơn Tây và lực lượng hội viên

đồng đảo, Hội Nông dân đã tích cực thực hiện nhiều hoạt động, trong đó có nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế. Hội Nông dân đã triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả sản xuất, khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn, tổ chức tập huấn đào tạo nghề cho hội viên... Tuy nhiên, cán bộ Hội Nông dân cấp xã/phường thường phải kiêm nhiệm nhiều chức danh, nhiều tuổi, trình độ chuyên môn thấp và không ổn định làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Hội. Bài viết này nhằm phân tích vai trò, các khó khăn ảnh hưởng tới thực hiện vai trò của Hội nông dân trong phát triển kinh tế hộ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Hội Nông dân trong hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế trong thời gian tới trên địa bàn thị xã Sơn Tây.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Hội Nông dân thị xã Sơn Tây có 12 Hội Nông dân cấp cơ sở (ở 15 xã/phường) với 85 Chi hội chia theo địa bàn dân cư. Cơ quan Hội Nông dân thị xã được định biên 4 cán bộ gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và 2 chuyên viên phụ trách các mảng công tác Hội và nghiệp vụ chuyên môn. Hội Nông dân cấp cơ sở có 1 chủ tịch và 1 phó chủ tịch. Hội Nông dân cấp huyện/thị có các nhiệm vụ chính gồm: Tuyên truyền, vận động hội viên nông dân; Tổ chức và phát triển hội viên; Hỗ trợ phát triển kinh tế, đời sống cho nông dân; Tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường; Tham gia giám sát, phản biện xã hội; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tập huấn hội viên và hối hợp với các tổ chức liên quan. Tuy nhiên, bài viết này tập trung vào nhiệm vụ hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế hộ gia đình.

Nghiên cứu sử dụng tài liệu thứ cấp và tài liệu sơ cấp. Tài liệu thứ cấp được thu thập là các nghiên cứu trước đây có liên quan đến vai trò của Hội Nông dân nói chung và vai trò của Hội Nông dân trong phát triển kinh tế nói riêng, các báo cáo của Hội Nông dân thị xã Sơn Tây. Tài liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn 4 cán bộ Hội Nông dân thị xã Sơn Tây, 6 cán bộ Hội Nông dân cấp xã và 96 hội viên tại 3 xã Trung Hưng, Cổ Đông, Thanh Mỹ đại diện cho

các địa bàn có Hội Nông dân cấp cơ sở thực hiện hoạt động hỗ trợ vốn và triển khai các mô hình hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế. Nội dung phỏng vấn chủ yếu liên quan đến đánh giá các hoạt động hỗ trợ của Hội trong thời gian vừa qua, những hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hỗ trợ của Hội.

Phương pháp thống kê mô tả và thống kê mức độ biến động của hiện tượng kinh tế xã hội được sử dụng để xử lý và phân tích dữ liệu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Vai trò của Hội Nông dân thị xã Sơn Tây trong phát triển kinh tế hộ

3.1.1. Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên

Thị xã Sơn Tây là đô thị có tốc độ đô thị hóa chậm, diện tích đất nông nghiệp chỉ chiếm hơn 30% tổng diện tích và giảm dần hàng năm. Đất nông nghiệp bị chia cắt bởi địa hình khó canh tác và thiếu cánh đồng mẫu lớn, khiến việc áp dụng cơ giới hóa và tiến bộ kỹ thuật gặp khó khăn. Đồng thời, đất nông nghiệp của thị xã còn bị thu hẹp bởi các dự án xây dựng đô thị và khu công nghiệp. Mặc dù vậy, thị xã vẫn ưu tiên tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu đó, trong thời gian vừa qua, các cấp Hội Nông dân đã tổ chức 343 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hơn 21.000 hội viên về chăm sóc cây trồng, vật nuôi và chế biến nông sản. Hội cũng tổ chức nhiều hội thảo, thăm mô hình sản xuất mới và xây dựng 20 mô hình nông nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Một số mô hình tiêu biểu như trồng hoa cúc chi, thảo dược tại phường Viên Sơn. Mô hình trồng nho hạ đen tại Phụ Khang - Đường Lâm. Mô hình sản xuất nấm sò, mô hình sản xuất nấm đông trùng hạ thảo tại Xuân Khanh. Mô hình trồng dưa lưới tại xã Xuân Sơn và mô hình sản xuất đồ mộc tại xã Sơn Đông, Cổ Đông... Các hoạt động này đã trang bị cho nông dân kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Thực tế, số hộ áp dụng các tiến bộ, khoa học, kỹ thuật ngày càng tăng lên.

Ngoài ra, các cấp Hội Nông dân thị xã đã tổ chức và phối hợp tổ chức 12 buổi hội thảo đầu bờ, trao đổi kinh nghiệm sản xuất; tổ chức các đoàn cán bộ, hội viên thăm quan học tập mô hình sản xuất mới ở các huyện lân cận như Chương Mỹ, Mỹ Đức, Đan Phượng, Thường Tín... và ngoài thành phố như tỉnh Ninh Bình, Thanh Hoá, Điện Biên, Sơn La... góp phần thay đổi tư duy sản xuất kinh doanh của nông dân.

Công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật được hội viên đánh giá cao. Theo kết quả khảo sát, 77,08% hội viên đã tham gia các lớp tập huấn do Hội tổ chức (Bảng 1). Hầu hết hội viên đã tham gia tập huấn đánh giá nội dung các lớp tập huấn phù hợp và hữu ích, phương pháp giảng dạy dễ hiểu và số lượng lớp tập huấn đáp ứng nhu cầu của họ.

3.1.2. Đào tạo nghề cho hội viên

Hội Nông dân cũng phối hợp đào tạo nghề cho hội viên. Trong giai đoạn 2018-2023, có 41 lớp với 1.331 hội viên nông dân được đào tạo nghề (Bảng 2). Tỷ lệ lao động sau đào tạo đã có việc làm đạt 82,5% (tương ứng 484 người trong tổng số 587) đối với nhóm nghề phi nông nghiệp trong khi nhóm nghề nông nghiệp tỉ lệ này đạt 80% (596/744 người). Tuy nhiên, nhóm nghề nông nghiệp có tỷ lệ tự tạo việc làm rất cao (99,6%), đặc biệt là các ngành nghề như chăn nuôi, trồng cây ăn quả, trồng rau an toàn. Trong khi đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp tự tạo việc làm chỉ chiếm 36,4% (176 người/484 người). Mặc dù vậy, đối với nhóm nghề phi nông nghiệp hiệu quả sau học nghề có sự khác biệt trong cơ cấu giữa các nhóm. Đó là người học nghề tìm được việc làm qua các đơn vị doanh nghiệp và được các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm có tỉ lệ lần lượt chiếm 43,4% (tương ứng 210/484 người) và 20% (tương ứng 99 người/484 người). Trong giai đoạn 2023-2024, chương trình đào tạo nghề theo quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 đã dừng nên không có các lớp dạy nghề trong giai đoạn này. Các nghề nông nghiệp như chăn nuôi thú y, trồng rau an toàn có tỷ lệ người tự tạo việc làm cao (gần 100%), minh chứng cho khả năng sinh lời từ các mô hình nông nghiệp bền vững.

**Bảng 1. Ý kiến đánh giá của hội viên
về công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật (năm 2023)**

Diễn giải	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Hội viên có tham gia hoạt động tập huấn kiến thức do Hội tổ chức (n = 96)	74	77,08
Đánh giá của hội viên về tập huấn, chuyển giao KHKT (n = 74)		
Nội dung tập huấn phù hợp	68	91,89
Thời gian tập huấn phù hợp	63	85,14
Phương pháp giảng dạy của giảng viên dễ hiểu	64	86,49
Có được hỗ trợ về kinh phí	68	91,89

**Bảng 2. Kết quả đào tạo nghề cho hội viên
do Hội Nông dân phối hợp tổ chức giai đoạn 2018-2023**

Tên nghề đào tạo	Số lớp (lớp)	Số người được học nghề (người)		Hiệu quả sau học nghề (người)		
		Tổng số	Tổng số người có việc làm	Được tuyển dụng	Được bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm
Phi nông nghiệp	17					
May công nghiệp	10	411	359	195	90	74
Hàn	1	27	21	5	8	8
Điện dân dụng	1	18	14	1	1	13
Tin học văn phòng	1	18	15	9	0	6
Kỹ thuật chế biến món ăn	4	113	75	0	0	75
Nông nghiệp	24	744	596	0	3	593
Chăn nuôi thú y	8	265	207	0	0	207
Chăn nuôi gia cầm	1	35	14	0	0	14
Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	1	8	7	0	0	7
Trồng rau an toàn	4	130	108	0	0	108
Trồng lúa chất lượng cao	2	70	60	0	0	60
Kỹ thuật nuôi trồng và chế biến nấm ăn	3	89	79	0	3	76
Kỹ thuật nuôi lợn	1	33	27	0	0	27
Kỹ thuật trồng hoa	1	18	15	0	0	15
Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cảnh	1	35	29	0	0	29
Trồng cây ăn quả	2	61	50	0	0	50
Tổng cộng A + B	41	1.331	1.080	210	102	769

Nguồn: Phòng Kinh tế thị xã Sơn Tây (2024).

**Bảng 3. Ý kiến đánh giá của hội viên
về công tác đào tạo, dạy nghề do Hội Nông dân tổ chức**

Diễn giải	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Hội viên có tham gia hoạt động đào tạo, dạy nghề do Hội tổ chức	74	77,08
Đánh giá của hội viên về hoạt động đào tạo, dạy nghề		
Nội dung đào tạo phù hợp	29	39,19
Thời gian đào tạo hợp lý	31	41,89
Phương pháp giảng dạy của giảng viên dễ hiểu	32	43,24
Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, dạy nghề	29	39,19

Bảng 4. Kết quả hỗ trợ cung ứng thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất của Hội giai đoạn 2018-2024

Vật tư cung ứng	ĐVT	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)
Phân bón các loại	Tấn	743	12.185
Giống các loại	Tấn	113,5	3.938
Thuốc bảo vệ thực vật	Tấn	0,77	500
Thức ăn chăn nuôi	Tấn	205	3.898
Máy nông nghiệp	Máy	4	236

Nguồn: Hội Nông dân thị xã Sơn Tây (2024).

Tuy nhiên, kết quả khảo sát đánh giá của hội viên về công tác đào tạo, dạy nghề còn chưa được tốt (Bảng 3). Chỉ có chưa đến một nửa số học viên đánh giá các lớp đào tạo nghề có nội dung đơn giản, dễ hiểu, có học liệu và dụng cụ trực quan. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, dạy nghề cũng chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập. Đây là những điểm mà Hội Nông dân thị xã Sơn Tây cần cải thiện trong triển khai hoạt động đào tạo, dạy nghề cho hội viên trong thời gian tới

3.1.3. Cung ứng vật tư đầu vào cho các hộ hội viên

Hội Nông dân thị xã Sơn Tây liên kết với các doanh nghiệp sản xuất và phân phối để đưa sản phẩm là giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và máy móc về cho hội viên có nhu cầu với mức giá ưu đãi (được trợ giá của doanh nghiệp) và nông dân được chịu tiền cho đến hết vụ mới phải thanh toán. Trong các loại vật tư đầu vào thì phân bón là vật tư mà được Hội kết nối thành công nhất với tổng giá trị hơn 12 tỷ đồng trong giai đoạn 2018-2024 (Bảng 4).

3.1.4. Hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế tập thể

Hội Nông dân thị xã Sơn Tây đã hỗ trợ các mô hình kinh tế tập thể và tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên phát triển kinh tế. Hội đã hỗ trợ 4 hợp tác xã nông nghiệp, 21 chi hội nghề nghiệp và 79 tổ hội nghề nghiệp đã được thành lập trong giai đoạn từ 2018 đến 2024 (Bảng 5). Các mô hình kinh tế tập thể như mô hình sản xuất bánh tẻ Phú Nhi, chăn nuôi ong mật, sản xuất đồ mộc hay trồng hoa cây cảnh đã và đang

mang lại hiệu quả kinh tế cao, với nhiều hộ đạt thu nhập vài trăm triệu đồng mỗi năm.

3.1.5. Hỗ trợ hội viên tiếp cận vốn vay để phát triển kinh tế

Các hoạt động dịch vụ về vốn đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp nông dân phát triển sản xuất kinh doanh. Hội Nông dân đã đặc biệt chú trọng vào lĩnh vực này và đã đạt được nhiều kết quả đáng kể trong thời gian qua.

Các cấp Hội đã tích cực tham mưu và vận động tăng trưởng quỹ hỗ trợ nông dân. Quỹ hỗ trợ nông dân được hình thành từ ba nguồn gồm nguồn vốn cấp Thành phố ủy thác, nguồn vốn cấp huyện và nguồn cấp xã. Trong đó, nguồn vốn cấp Thành phố ủy thác là chính, chiếm 74,78% tổng vốn Quỹ hỗ trợ nông dân năm 2024. Trong giai đoạn 2022-2024, quỹ hỗ trợ nông dân đã hỗ trợ nhiều gia đình hội viên vay vốn sản xuất kinh doanh. Cụ thể, năm 2024 có 227 hộ vay vốn với tổng số tiền là 8.892 triệu đồng. Nhờ vay vốn từ quỹ hỗ trợ nông dân, nhiều mô hình kinh tế được hình thành và phát triển như chăn nuôi bò sữa, chăn nuôi bò sinh sản tại xã Kim Sơn, phường Xuân Khanh và chăn nuôi ong mật tại xã Kim Sơn.

Ngoài quỹ hỗ trợ nông dân, Hội cũng phối hợp hoạt động với Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông để cho hội viên vay vốn. Các cấp Hội Nông dân phối hợp thực hiện tốt các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và văn bản thỏa thuận liên ngành giữa Hội Nông dân Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Hội đã cùng Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội

thị xã Sơn Tây và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Sơn Tây tổ chức và theo dõi các hoạt động vay vốn. Đến cuối năm 2024, dư nợ uỷ thác qua tổ chức Hội Nông dân tại Ngân hàng Chính sách xã hội đạt gần 182 tỷ đồng và tín chấp từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 17,27 tỷ đồng. Vai trò này của Hội nông dân thị xã Sơn Tây đã khẳng định được vị trí trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ giống như một số nghiên cứu đã chỉ ra (Lê Thị Thu Hương & cs., 2023; Lưu Văn Duy & cs., 2023).

Bảng 5. Kết quả phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong giai đoạn 2018-2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả
Hợp tác xã thành lập mới		
Số hợp tác xã do Hội Nông dân trực tiếp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới	Hợp tác xã	4
Số thành viên tham gia các hợp tác xã mới thành lập	Người	42
Tổ hợp tác thành lập mới		
Số tổ hợp tác do Hội Nông dân trực tiếp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới	Tổ hợp tác	26
Số thành viên tham gia các tổ hợp tác mới thành lập	Người	217
Chi hội, tổ hội nghề nghiệp thành lập mới		
Số chi hội nghề nghiệp do Hội Nông dân trực tiếp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới	Chi hội	21
Số thành viên tham gia các Chi hội nghề nghiệp mới thành lập	Người	455
Số tổ hội nghề nghiệp do Hội Nông dân trực tiếp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập mới	Tổ hội	79
Số thành viên tham gia các tổ hội nghề nghiệp mới thành lập	Người	880

Nguồn: Hội Nông dân thị xã Sơn Tây (2024).

**Bảng 6. Kết quả cho hội viên vay vốn
từ nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân giai đoạn 2022-2024**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tốc độ phát triển (%)		
					2023/2022	2024/2023	BQ
Tổng số							
Số tiền	Trđ	5869	12374	8892	210.8	71.9	123.1
Số dự án	Dự án	15	33	27	220.0	81.8	134.2
Số hộ vay	Hộ	160	362	227	226.3	62.7	119.1
Nguồn vốn cấp Thành phố uỷ thác							
Số tiền	Trđ	4850	9500	6650	195.9	70.0	117.1
Số dự án	Dự án	10	18	14	180.0	77.8	118.3
Số hộ vay	Hộ	116	213	156	183.6	73.2	116.0
Nguồn vốn cấp huyện							
Số tiền	Trđ	1000	916	1796	91.6	196.1	134.0
Số dự án	Dự án	5	5	9	100.0	180.0	134.2
Số hộ vay	Hộ	42	40	53	95.2	132.5	112.3
Nguồn vốn cấp xã							
Số tiền	Trđ	19	1958	446	10,305.3	22.8	484.5
Số dự án	Dự án	0	10	4	NA	40.0	NA
Số hộ vay	Hộ	2	109	18	5,450.0	16.5	300.0

Nguồn: Hội Nông dân thị xã Sơn Tây (2024).

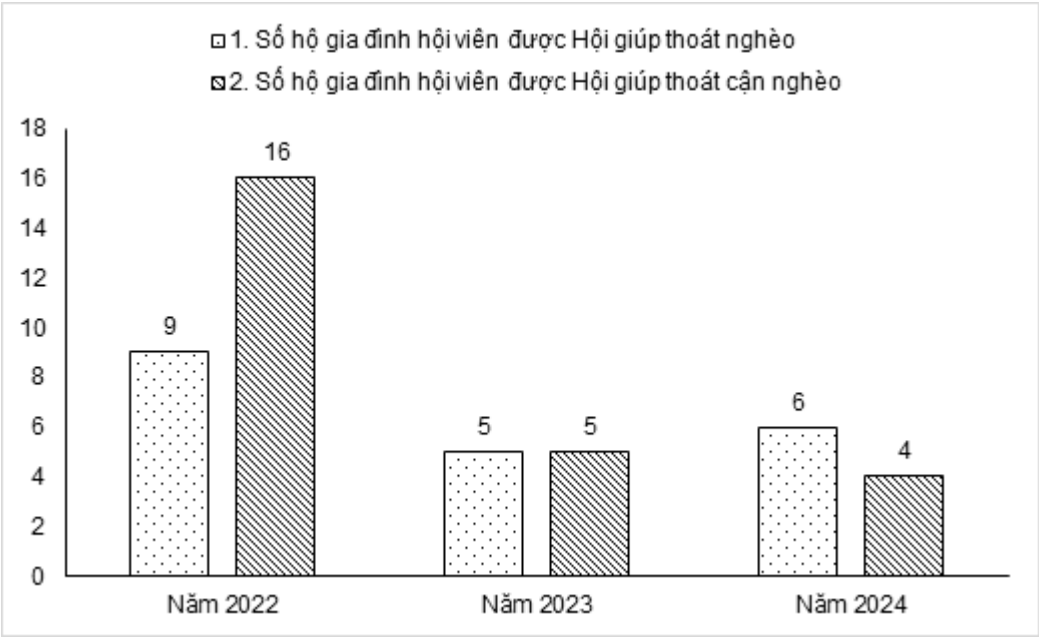
Bảng 7. Kết quả phối hợp của Hội với các ngân hàng trong công tác tín chấp cho vay giai đoạn 2021-2024

Ngân hàng phối hợp	Số hộ (hộ)	Dư nợ (trđ)			Nợ quá hạn	
		Đến T12/2021	Đến T12/2023	Đến T12/2024	Đến 30/12/2024	
					Số tiền (trđ)	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	549	15.251	16.948	17.272	298	1,725
Ngân hàng Chính sách xã hội	2.844	129.057	147.346	181.972	0	0

Nguồn: Hội Nông dân thị xã Sơn Tây (2024).

Bảng 8. Ý kiến của hội viên về việc vay vốn và sự hỗ trợ của Hội năm 2023 (n = 96)

Diễn giải	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Số người không có nhu cầu vay vốn	21	21.88
Số người có vay vốn	63	65.63
Đánh giá về sự hỗ trợ của Hội và vốn vay		
Hội có giới thiệu nguồn vốn vay	48	76.19
Hội hướng dẫn thực hiện thủ tục chi tiết	50	79.37
Số tiền vay có đáp ứng yêu cầu	44	69.84
Thời gian vay hợp lý	47	74.60
Lãi suất, phí vay có hợp lý	49	77.78
Số người không vay được vốn	12	12.50
Lý do không vay được vốn		
Không được vay do không đủ điều kiện quy định (độ tuổi, phương án sản xuất kinh doanh)	10	83.33
Không được vay vốn do thủ tục vay phức tạp	2	16.67



Nguồn: Hội Nông dân thị xã Sơn Tây (2024).

Hình 1. Số lượng hội viên được được Hội giúp thoát nghèo và cận nghèo

Bên cạnh những kết quả kể trên, hoạt động hỗ trợ hội viên tiếp cận vay vốn vẫn còn một số hạn chế. Thứ nhất là trong tổng số 96 hội viên được điều tra, có 12,5% trong số hội viên có nhu cầu vay vốn nhưng không vay được. Lý do không vay được chủ yếu là do không đủ điều kiện, chẳng hạn như tuổi không phù hợp, thiếu người thừa kế hoặc không có phương án sản xuất kinh doanh hợp lý. Thứ hai là một số hội viên cho rằng lãi suất vay là khá cao và chưa hợp lý so với khả năng chi trả của người dân.

3.1.6. Kết quả công tác hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế

Theo báo cáo của Hội Nông dân thị xã Sơn Tây, Hội Nông dân tổ chức các phong trào, cuộc vận động để khuyến khích hội viên thi đua sản xuất kinh doanh. Chẳng hạn như phong trào thi đua “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi” đã thu hút từ 60-65% số hộ hội viên tham gia hàng năm. Trong giai đoạn 2018-2024 đã có 44.774 hộ đăng ký thi đua, trong đó có 29.642 hộ đạt thành tích sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

Hội cũng khuyến khích nông dân phát triển các sản phẩm OCOP (mỗi xã một sản phẩm). Kết quả thị xã đã có 95 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao và 4 sao, giúp nâng cao giá trị sản phẩm và tạo ra nhiều cơ hội cho nông dân phát triển bền vững. Hội còn hỗ trợ 66 hội viên khởi sự doanh nghiệp. Trong đó có 51/66 hội viên đã thành công trong việc khởi nghiệp kinh doanh.

Trong giai đoạn 2022-2024, nhiều gia đình hội viên được Hội hỗ trợ đã vươn lên phát triển kinh tế, thoát nghèo và cận nghèo. Trong giai đoạn này, tổng số hộ được thoát nghèo là 20 hộ và tổng số hộ thoát cận nghèo là 25 hộ.

Ngoài thoát nghèo và cận nghèo, nhiều hộ gia đình còn có các hoạt động kinh tế thường xuyên, tạo việc làm và thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao. Chẳng hạn, gia đình ông Khuất Duy V, thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông được sự hỗ trợ vay vốn và kỹ thuật sản xuất của Hội Nông dân để phát triển kinh tế. Ông cho biết gia đình có 11.200m² đất vườn. Trước năm 2017, gia đình bỏ hoang gần hai phần ba, diện tích còn lại là vườn tạp. Năm 2017, ông được tham gia lớp tập huấn về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật

nuôi và kỹ thuật trồng bưởi Diễn của Hội Nông dân xã Cổ Đông. Đồng thời, ông cũng được vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ Nông dân của thị xã Sơn Tây với số tiền 50 triệu đồng. Gia đình ông đã đầu tư trồng bưởi Diễn trên diện tích 5.000m². Đến nay mô hình cho thu nhập tương đối ổn định. Cuối năm 2021, nắm bắt được xu thế của thị trường, dưới sự hướng dẫn của Hội Nông dân thị xã, ông tiếp tục vay Ngân hàng Chính sách xã hội và vốn Quỹ hỗ trợ nông dân xã để chuyển đổi hơn 6.000m² vườn tạp thành vườn đu đủ được. Với ưu điểm dễ trồng, dễ chăm sóc, ít sâu bệnh lại có thị trường rộng, đầu ra ổn định. Tới nay, qua nhiều vụ hoa, gia đình ông đã có doanh thu hơn 320 triệu đồng mỗi năm từ bưởi và hoa đu đủ, điều kiện sống của gia đình ông ngày càng được nâng lên.

3.2. Một số khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của Hội Nông dân thị xã Sơn Tây trong phát triển kinh tế hộ

3.2.1. Trình độ, năng lực của cán bộ Hội

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chuyên trách của Hội Nông dân thị xã có trình độ và năng lực phù hợp với yêu cầu công việc, đóng góp tích cực vào các hoạt động của Hội. Về trình độ chuyên môn, cán bộ Hội Nông dân thị xã Sơn Tây đều có trình độ đại học trở lên. Một trăm phần trăm ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân thị xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Về độ tuổi, đội ngũ cán bộ có độ tuổi bình quân 43 tuổi, đây là độ tuổi có sự kết hợp giữa kinh nghiệm thực tế và tính kế thừa, có đủ thời gian để truyền đạt kinh nghiệm cho các thế hệ tiếp theo. Cán bộ Hội có phẩm chất đạo đức tốt, năng động, nhiệt tình và trách nhiệm trong công tác, đặc biệt là đội ngũ cán bộ từ phong trào đi lên. Điều này giúp tạo ra môi trường làm việc tích cực và lan tỏa tinh thần nhiệt huyết trong các hoạt động của Hội.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ Hội vẫn còn có những hạn chế nhất định. Cụ thể, chỉ 23% cán bộ Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên và 14% có trình độ lý luận chính trị. Điều này tạo ra một khoảng cách về năng lực trong việc triển khai các công tác Hội, đặc biệt là đối với các

hoạt động liên quan đến hỗ trợ phát triển kinh tế cho hội viên. Tỷ lệ tái cử cán bộ ở cấp xã còn thấp, tỷ lệ tái cử của cán bộ Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã là 64%. Mặc dù đảm bảo tính ổn định và kế thừa, nhưng tỷ lệ này có thể chưa đủ để đảm bảo sự liên tục trong công tác và phát triển Hội, cũng như khả năng duy trì những chương trình, dự án hỗ trợ lâu dài cho hội viên.

3.2.2. Kinh phí hoạt động của Hội

Nguồn kinh phí hoạt động của các cấp Hội Nông dân thị xã chủ yếu đến từ hai nguồn cơ bản là ngân sách cấp từ chính quyền và nguồn phí thu từ các hoạt động tín chấp, quỹ hỗ trợ nông dân. Mặc dù nguồn kinh phí này giúp duy trì hoạt động của Hội, nhưng thực tế cho thấy nguồn vốn ít dẫn đến khó triển khai các dự án lớn, dài hạn nhằm hỗ trợ nông dân xây dựng các mô hình kinh tế bền vững.

Nguồn ngân sách hàng năm từ chính quyền thành phố Hà Nội và thị xã Sơn Tây cho hoạt động Hội thường dao động từ 200-320 triệu đồng. Nguồn kinh phí này chủ yếu được sử dụng cho các hoạt động như tổ chức hội nghị tuyên truyền, đào tạo nghề, hỗ trợ hoạt động tiêu thụ và quảng bá sản phẩm của nông dân. Tuy nhiên, trong tổng số ngân sách này, chỉ khoảng 30% được chi cho các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế cho hội viên, điều này cho thấy phần lớn ngân sách phải sử dụng cho các hoạt động quản lý và hành chính của Hội, chứ không phải trực tiếp cho các dự án phát triển kinh tế.

Quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân thị xã hiện có tổng nguồn vốn khoảng 29 tỷ đồng. Nguồn phí thu từ hoạt động cho vay của Quỹ hỗ trợ nông dân được trích lại ở các cấp từ 600-800 triệu đồng/năm. Nguồn thu phí hoa hồng từ hoạt động tín chấp gồm quỹ tín chấp qua Hội Nông dân thị xã là Hội Nông dân khoảng 300-400 triệu đồng. Tuy nhiên, phần lớn nguồn kinh phí này lại được sử dụng cho các hoạt động quản lý và điều hành của hệ thống, nguồn lực cho các hoạt động phát triển kinh tế hộ nông dân còn rất hạn chế.

3.2.3. Việc bố trí và phụ cấp cho cán bộ

Như đã đề cập ở trên, Hội Nông dân thị xã Sơn Tây có 12 Hội Nông dân cấp cơ sở và 85 Chi

hội Nông dân. Trong giai đoạn 2021-2022, phó chủ tịch Hội Nông dân cấp cơ sở là cán bộ kiêm nhiệm. Từ năm 2023, chủ tịch Hội Nông dân cấp cơ sở cũng được giao kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác. Cán bộ Hội phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó khối lượng công việc tăng lên nhưng phụ cấp lại không tăng. Đối với cấp chi hội, chi hội trưởng được phụ cấp hàng tháng là 250 nghìn đồng/người, chi hội phó không có phụ cấp. Kiêm nhiệm nhiều việc và phụ cấp thấp hoặc không có phụ cấp làm ảnh hưởng tới tâm lý, tinh thần trách nhiệm của nhiều cán bộ Hội cơ sở, gây khó khăn cho việc động viên cán bộ Hội cấp cơ sở gắn bó, nhiệt tình công tác.

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Hội nông dân thị xã Sơn Tây trong phát triển kinh tế hộ

Để nâng cao vai trò của Hội Nông dân trong hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế trong thời gian tới trên địa bàn thị xã, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở của hội và xem xét việc bố trí cán bộ kiêm nhiệm và chi trả phụ cấp cho cán bộ một cách hợp lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội theo hướng chuyên trách và chuyên nghiệp.

Hội Nông dân thị xã Sơn Tây và Hội Nông dân cơ sở tiếp tục đẩy mạnh việc vận động các tổ chức tín dụng để cung cấp nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý và linh hoạt hơn. Đối với quỹ hỗ trợ nông dân của Hội thì cần được tuyên truyền sâu rộng đến hội viên về mục đích, ý nghĩa của quỹ nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội làm tăng trưởng quỹ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vay vốn của hội viên. Ngoài ra, Hội cũng tiếp tục liên kết với các công ty cung ứng đầu vào trả chậm cho hội viên.

Tiếp tục hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị, ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ các mô hình sản xuất mở rộng và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm bền vững. Hội Nông dân cơ sở cần phối hợp với các chủ thể các mô hình để đánh giá kết quả và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của mô hình. Từ đó lấy cơ sở

tiếp tục phối hợp với UBND các xã và các ban ngành, đoàn thể khác để tháo gỡ các khó khăn, khai thác các nguồn lực giúp các mô hình sản xuất kinh doanh tốt hơn và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong thời gian qua, Hội Nông dân thị xã Sơn Tây đã và đang đóng góp tích cực vào việc nâng cao đời sống của hội viên nông dân. Các hoạt động như tập huấn khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề, cung ứng vật tư đầu vào, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và cung cấp vốn vay đã giúp hội viên nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện thu nhập và phát triển các mô hình kinh tế bền vững. Cụ thể, việc tổ chức hơn 340 lớp tập huấn, hỗ trợ hơn 21.000 hội viên, cùng các mô hình nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay vốn qua các quỹ như Quỹ Hỗ trợ nông dân cũng đã tạo điều kiện cho hàng nghìn hộ gia đình có thể phát triển sản xuất. Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng các hoạt động của Hội cũng gặp phải một số khó khăn, như hạn chế về nguồn vốn, trình độ cán bộ ở cấp cơ sở và vấn đề lãi suất vay cao. Nghiên cứu cũng đã đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn trên góp phần vào việc nâng cao vai trò của Hội nông dân trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế hộ trong thời gian tới ở thị xã Sơn Tây. Các giải pháp cụ thể gồm: Thứ nhất là tăng cường đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ và bố trí cán bộ chuyên trách; Thứ hai tăng cường hỗ trợ vốn cho hội viên thông qua Quỹ hỗ trợ nông dân và liên kết với các công ty cung ứng đầu vào trả chậm; Thứ ba là đánh giá các mô hình sản xuất kinh doanh nông nghiệp có giá

trị, ứng dụng công nghệ cao để làm cơ sở để nhân rộng các mô hình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ambrose N. (2013). Farmer's union and the economic sustainability of cocoa farmers in Cameroon, Laurea University of Applied Sciences.
- Cox G., Lowe P. & Winter M. (1991). The origins and early development of the National Farmers' Union. *The Agricultural History Review*. pp. 30-47.
- Gray L.C. (2005). What kind of intensification? Agricultural practice, soil fertility and socioeconomic differentiation in rural Burkina Faso. *Geographical Journal*. 171(1): 70-82.
- Hội Nông dân thị xã Sơn Tây (2024). Báo cáo hoạt động hàng năm của Hội Nông dân thị xã Sơn Tây.
- Lê Thị Thu Hương, Phạm Bảo Dương & Lưu Văn Duy (2023). Tổng quan vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*. 21(1): 137-147.
- Lưu Văn Duy, Phạm Bảo Dương, Lê Thị Thu Hương, Hoàng Tuyền Tiên, Nguyễn Thị Lệ Cẩm & Lê Thị Thanh Loan (2023). Vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Ba Vì, Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*. 21(11): 1473-1485.
- Mwonge L.A. & Naho A. (2021). Determinants of credit demand by smallholder farmers in Morogoro, Tanzania. *African Journal of Agricultural Research*. 17(8): 1068-1080.
- Phòng Kinh tế thị xã Sơn Tây (2024). Báo cáo tổng kết hàng năm của Phòng Kinh tế thị xã Sơn Tây.
- Shivakoti G.P. & Thapa S.B. (2005). Farmers' perceptions of participation and institutional effectiveness in the management of mid-hill watersheds in Nepal. *Environment and Development Economics*. 10(5): 665-687.
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (2024). Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII. Truy cập từ <https://hoinongdannean.org.vn/laws/detail/Dieu-le-Hoi-Nong-dan-Viet-Nam-khoa-VIII-167/> ngày 11/4/2025.